| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ VĨNH CHÂU**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày: 26/9/2019

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
# TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Triệu Khánh Long.

Ông Nguyễn Việt Cường.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Tú Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

***Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Ông Đinh Văn Kiệt, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2019/HSST-QĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

**Lý L,** sinh năm: 1991, tại C, D Nơi cư trú: ấp 1, xã 2, thị xã C, tỉnh D; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Khmer; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý H (c) và bà Sơn Thị L1 (s); có vợ là Sơn Thị H1 và 01 người con; Tiền án, Tiền sự: không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/3/2019 và tạm giam đến nay; (Bị cáo có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo Lý L*: Ông Nguyễn Văn B là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

-Ông Kim D, sinh năm 1980; Nơi cư trú: ấp 1, xã 2, thị xã C, tỉnh D; (vắng mặt).

-Bà Trần Thị N, sinh năm 1948; Nơi cư trú: ấp 1, xã 2, thị xã C, tỉnh D; (có mặt).

*Người làm chứng:*

-Lâm Minh H2, sinh năm 1957; Nơi cư trú: ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh D; (vắng mặt).

-Trần Văn B1, sinh năm 1964; Nơi cư trú: ấp 1, xã 2, thị xã C, tỉnh D; (vắng mặt).

*Người phiên dịch tiếng Khmer:* Ông Sơn Ch, nguyên là cán bộ Đài truyền thanh thị xã C, tỉnh D; (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 21/3/2019, Đồn Biên Phòng V, thị xã C phối hợp với Công an thị xã C tiến hành bắt quả tang Lý L đang tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà của ông Kim D thuộc ấp 1, xã 2, thị xã C, tỉnh D. Qua kiểm tra thu tại túi quần Jean bên trái của Lý L gồm có: 01 gói thuốc lá HERO bên trong có 05 bịch nylon màu trắng chứa chất tinh thể rắn trong suốt được hàn kín, nghi là ma túy. Đồng thời, tiến hành khám xét nơi ở của Lý L đã thu giữ các vật chứng gồm: 31 bịch nylon được hàn kín chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được cất giấu trong gối trên giường ngủ; tiền VNĐ là 2.590.000đ; 01 cái gối màu trắng; 04 bịch nylon màu trắng được hàn kín một bên; 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy ( chai nhựa màu trắng nắp màu đỏ, phía trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa, 01 quẹt gar đã qua sử dụng). Tổng số ma túy thu giữ nêu trên bị cáo Lý L khai rằng đã mua lại của một người thanh niên tên Tr không rõ lai lịch và địa chỉ, vào ngày 18/3/2019 với giá 1.000.000 đồng về cất giấu trong nhà mục đích là để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số: 22/GĐMT-PC09 ngày 23/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: 02 gói (gói 01 và gói 02) mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là **3,755 gam, là Methamphetamine**.

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo Lý L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSVC ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố bị cáo Lý L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lý L thừa nhận hành vi là mua ma túy của người khác về cất giấu trong nhà mục đích là để sử dụng thì bị Đồn biên phòng Vĩnh Hải và Công an thị xã C bắt quả tang. Xét thấy, hành vi của bị cáo Lý L có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lý L. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Lý L mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Phạt tiền bị cáo Lý L 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: Gói 01(05 bịch nylon màu trắng chứa ma túy có khối lượng 0,572 gam, loại Methamphetamine); gói 02 (31 bịch nylon màu trắng chứa ma túy có khối lượng 3,104 gam, loại Methamphetamine); 01 chai nhựa màu trắng trên nắp có gắn 01 ống nhựa và ống thủy tinh; 4 bịch nylon màu trắng được hàn kín một bên; 01 cái gối màu trắng; 01 hộp quẹt gas màu đỏ.

+ Đối với chiếc xe mô tô biển số 59NA-000.01 không có giấy tờ hợp lệ nên giao cho cảnh sát giao thông thị xã Vĩnh Châu xử lý theo thẩm quyền.

+ Trả cho bị cáo Lý L: 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng có gắn sim số 0949353059 đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 2.590.000 đồng;

Tuy nhiên, đối với số tiền 2.590.000 đồng trả cho bị cáo Lý L, giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo.

Theo Phiếu nhập kho số: NK039 ngày 16/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

- Tại phiên tòa, vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lý L phát biểu ý kiến:

Thống nhất với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và ý kiến đề nghị của vị Kiểm sát viên. Tuy nhiên, người bào chữa cho rằng nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do bị cáo L nghiện ma túy, nên mới mua ma túy về cất giấu để sử dụng, không nhằm mục đích khác;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại...*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Lý L các tài sản do không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 xe mô tô biển số 59NA-000.01; 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng và tiền Việt Nam 2.590.000 đồng.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 xử phạt bị cáo Lý L dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý.

- Tại phiên tòa, bị cáo Lý L thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố; Thống nhất ý kiến đề nghị của vị Kiểm sát viên và lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý; Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kim D và bà Trần Thị N trình bày*:

Căn nhà mà bị cáo Lý L cất giấu ma túy khi bị bắt quả tang là nhà của bà Trần Thị N, do ông Kim D là con của bà N bị bệnh liệt nên cho bị cáo L đến ở nhờ để tiện giúp đỡ. Còn việc bị cáo Lý L cất giấu ma túy trong nhà, ông D và bà N đều không biết, đến khi bị Công an bắt quả tang thì mới biết bị cáo cất giấu ma túy trong nhà.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Kim D; những người làm chứng Lâm Minh H1 và Trần Văn B1 vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo và bị cáo đều đề nghị xét xử vắng mặt những người nêu trên. Xét thấy, sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lý L khai nhận: Bị cáo mua ma túy của người thanh niên tên Tr (không xác định rõ họ tên và địa chỉ) về cất giấu trong nhà mục đích là để sử dụng. Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo Lý L là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21/3/2019 và vật chứng thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám xét; Kết luận giám định số: 22/GĐMT-PC09 ngày 23/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Vào ngày 18/3/2019, bị cáo Lý L mua ma túy của người khác về cất giấu trong nhà để sử dụng. Đến khoảng 15 giờ ngày 21/3/2019 thì bị Đồn Biên Phòng Vĩnh Hải và Công an thị xã C bắt quả tang. Xét thấy, hành vi của bị cáo Lý L đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Cụ thể tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: " *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*". Như vậy, ma túy (Methamphetamine) mà bị cáo Lý L tàng trữ có khối lượng là 3,755 gam đã thỏa mãn quy định nêu trên.

Xét thấy, Cáo trạng số: 22/CT-VKSVC ngày 26/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố bị cáo Lý L, phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo

điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lý L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo L thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là không oan sai và thống nhất với ý kiến luận tội của vị Kiểm sát viên; Lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý; Bị cáo L xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

[4] Động cơ phạm tội của bị cáo Lý L là nhằm để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân của mình, nên bị cáo đã chủ động mua ma túy về cất giấu trong nhà nhằm mục đích sử dụng. Ý thức chủ quan của bị cáo L là phạm tội do cố ý.

[5] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Lý L là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng việc tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi mua ma túy về cất giấu nhằm để phục vụ lợi ích cá nhân. Hiện nay, trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu việc mua ma túy về cất giấu để sử dụng ngày càng gia tăng và gây bức xúc trong dư luận xã hội. Do đó, đối với bị cáo Lý L cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mục đích nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lý L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; Bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo là người dân tộc Khmer và có trình độ học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật cũng còn hạn chế. Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: Gói 01 (05 bịch nylon màu trắng chứa ma túy có khối lượng 0,572 gam, loại Methamphetamine); gói 02 (31 bịch nylon màu trắng chứa ma túy có khối lượng 3,104 gam, loại Methamphetamine) ; 01 chai nhựa màu trắng trên nắp có gắn 01 ống nhựa và ống

thủy tinh; 4 bịch nylon màu trắng được hàn kín một bên; 01 cái gối màu trắng; 01 hộp quẹt gas màu đỏ.

+ Đối với chiếc xe mô tô biển số 59NA-000.01 không có giấy tờ hợp lệ nên giao cho cảnh sát giao thông thị xã Vĩnh Châu xử lý theo thẩm quyền.

+ Trả cho bị cáo Lý L: 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng có gắn sim số 0949353059 đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 2.590.000 đồng;

Đối với số tiền trả cho bị cáo Lý L giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo L.

Theo Phiếu nhập kho số: NK039 ngày 16/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

[9] Về án phí: Do bị cáo L là người dân tộc Khmer sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và bị cáo có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Xét thấy đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Tại phiên tòa, Vị Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước thống nhất về tội danh, khung hình phạt nhưng đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Do đó, đề nghị xử phạt bị cáo Lý L dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo Lý L thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý. Xét thấy, theo quy định của pháp luật chưa có văn bản quy định đối tượng được trợ giúp pháp lý sẽ được miễn hình phạt bổ sung. Do đó, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là chưa có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Lý L các tài sản do không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng có gắn sim số 0949353059 đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 2.590.000 đồng;

Từ những căn cứ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận trả lại cho bị cáo Lý L các vật chứng như đã nêu trên (mục [8]).

[12] Riêng đối với người bán ma túy cho bị cáo Lý L, cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu chưa xác định được nên chưa có căn cứ để xử lý. Đề nghị Cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Tuyên xử:**

Bị cáo Lý L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

1. Xử phạt bị cáo Lý L:**01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 21/3/2019;

Phạt bổ sung bị cáo Lý L số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: Gói 01(05 bịch nylon màu trắng chứa ma túy có khối lượng 0,572 gam, loại Methamphetamine); gói 02 (31 bịch nylon màu trắng chứa ma túy có khối lượng 3,104 gam, loại Methamphetamine) ; 01 chai nhựa màu trắng trên nắp có gắn 01 ống nhựa và ống thủy tinh; 4 bịch nylon màu trắng được hàn kín một bên; 01 cái gối màu trắng; 01 hộp quẹt gas màu đỏ.

+ Đối với chiếc xe mô tô biển số 59NA-000.01 không có giấy tờ hợp lệ nên giao cho cảnh sát giao thông thị xã Vĩnh Châu xử lý theo thẩm quyền.

+ Trả cho bị cáo Lý L: 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng có gắn sim số 0949353059 đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 2.590.000 đồng;

Đối với số tiền trả cho bị cáo Lý L giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo L.

Theo Phiếu nhập kho số: NK039 ngày 16/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3.Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí cho bị cáo Lý L.

4. Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận**
-VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TX Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS CA TX Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS TX Vĩnh Châu;
- Sở TP tỉnh Sóc Trăng;
- BC; NCQLNVLQ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu HS.

**Nguyễn Ngọc Thanh**